CTCP Cao su Bến Thành (HSX: BRC)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	14,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.5%	**12.1%**	**10.1%**

2024

ROE 10.3% +/- YoY ▲ 1.1%

Q4/24

DT thuần 118 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 6.00 ▼ 4.6% YoY ▲ 30.5 ▲ 35.2%

2024

DT thuần 419 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 87.0 ▲ 26.1%

Q4/24

LN gộp 21.3 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 5.70 ▼ 21.2% YoY ▲ 0.90 ▲ 4.3%

2024

LN gộp 82.6 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 10.6 ▲ 14.8%

Q4/24

LN thuần 4.85 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 4.85 ▼ 50.0% YoY ▼ 1.66 ▼ 25.5%

2024

LN thuần 27.0 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 2.60 ▲ 10.7%

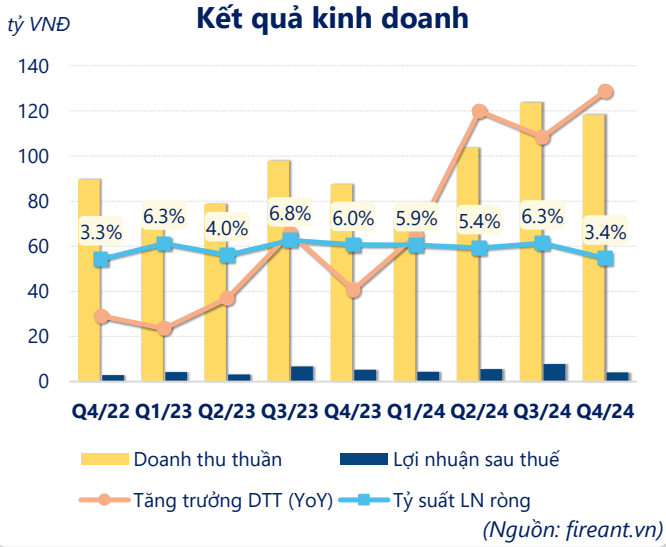
Q4/24

LN sau thuế 4.02 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 3.73 ▼ 48.2% YoY ▼ 1.23 ▼ 23.5%

2024

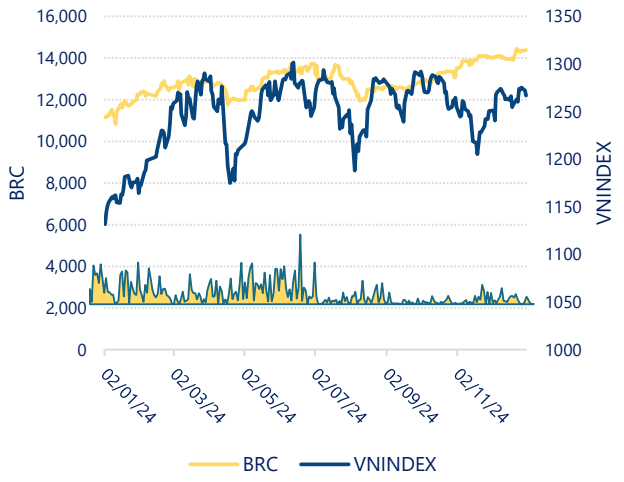
LN sau thuế 21.8 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 2.40 ▲ 12.0%

Kết quả kinh doanh



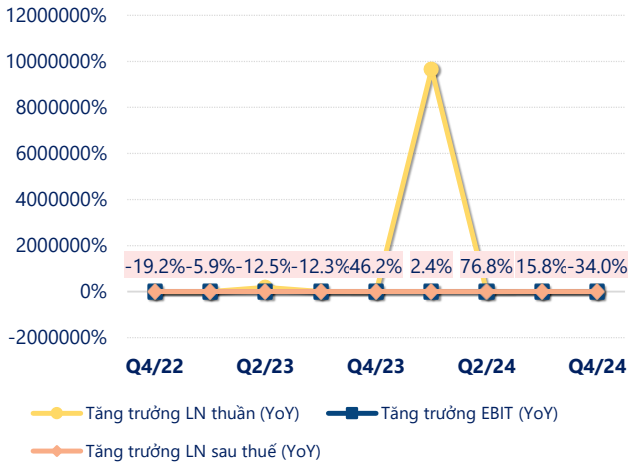
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



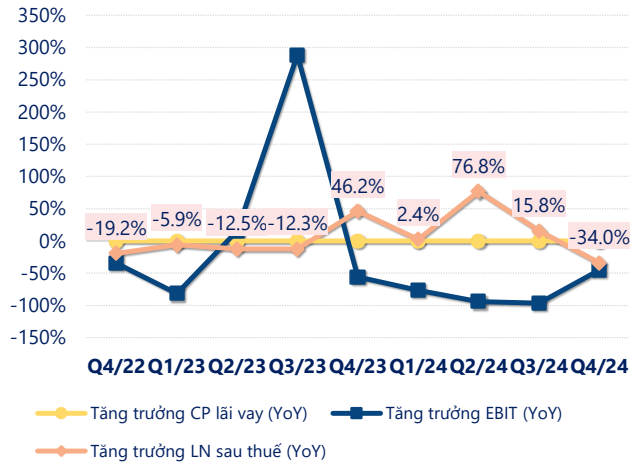
CTCP Cao su Bến Thành (HSX: BRC)

Tăng trưởng lợi nhuận



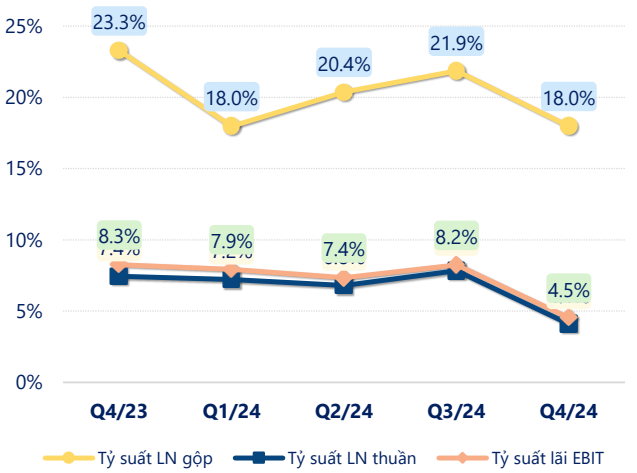
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



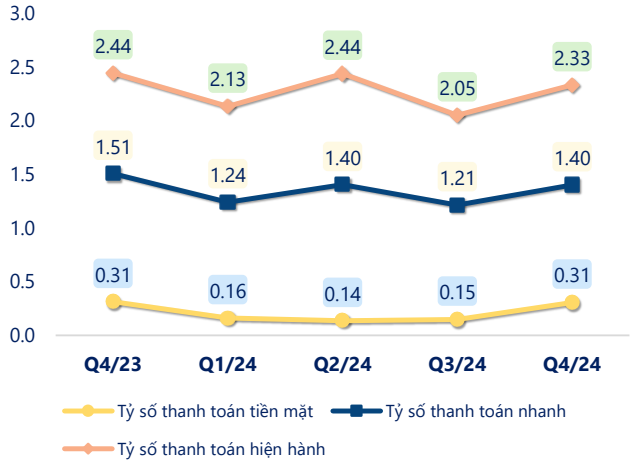
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



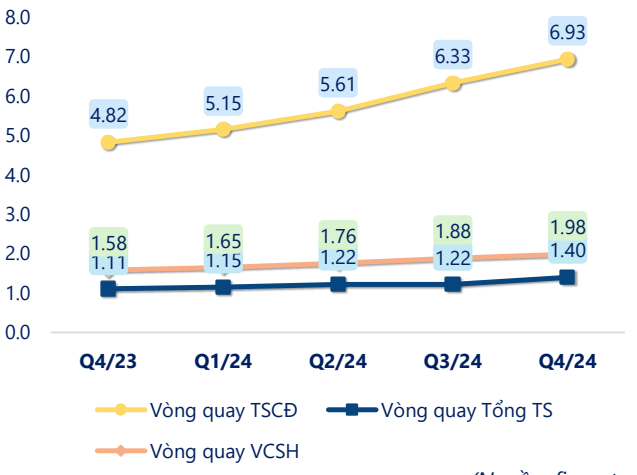
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



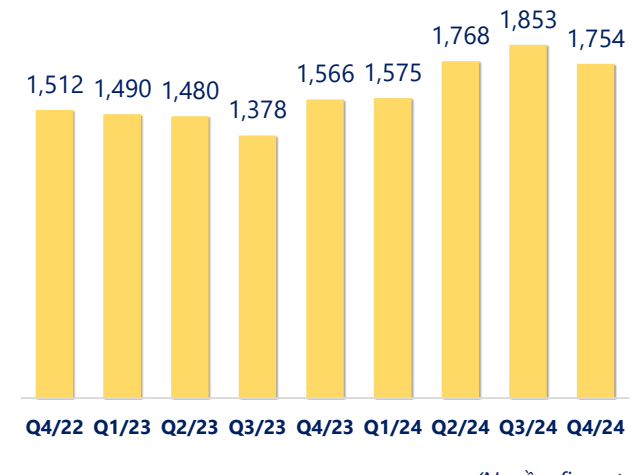
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

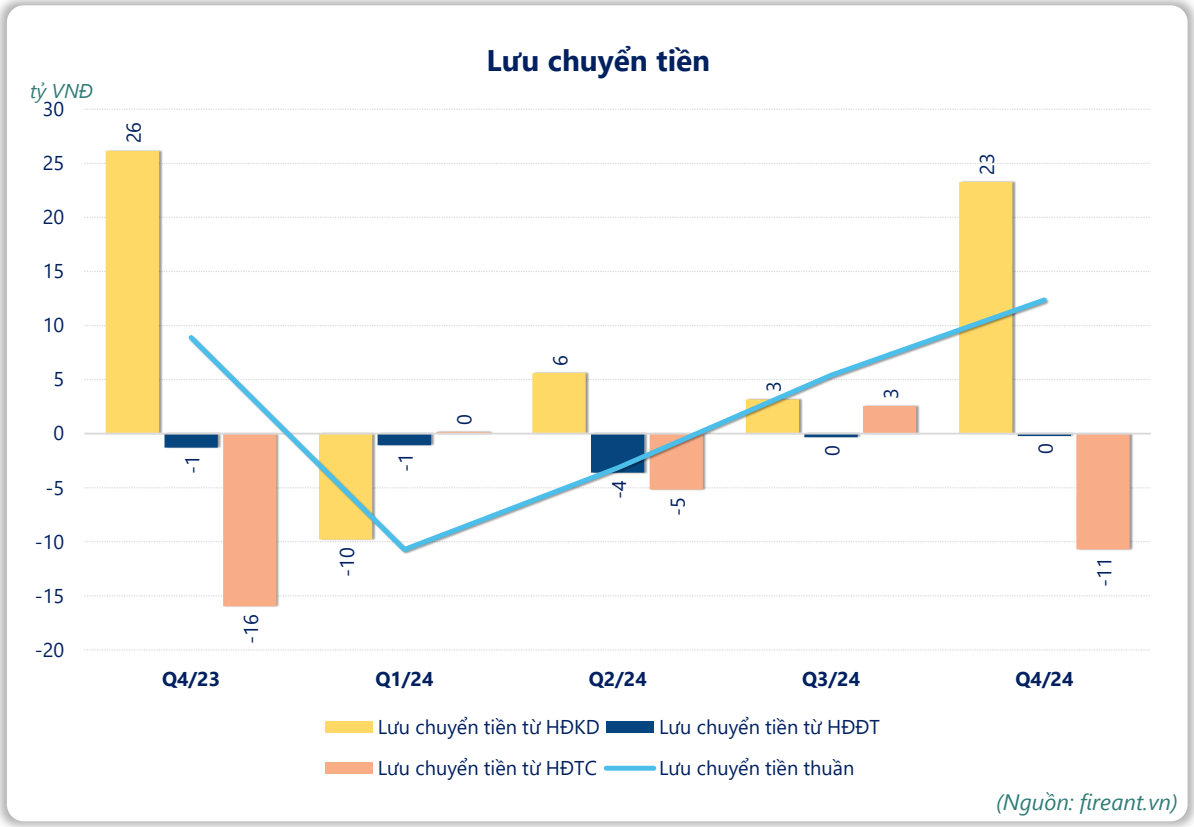


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cao su Bến Thành (HSX: BRC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**118**	**87.5**	**35.2%**	**419**	**332**	**26.1%**
Giá vốn hàng bán	97.0	67.1	44.6%	336	260	29.3%
Lợi nhuận gộp	21.3	20.4	4.3%	82.6	72.0	14.8%
Doanh thu HĐTC	0.95	0.91	4.7%	2.80	2.16	29.9%
Chi phí TC	0.62	0.94	-33.9%	2.40	3.56	-32.6%
Chi phí lãi vay	0.53	0.74	-28.1%	1.87	2.96	-36.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	12.6	9.13	37.6%	41.8	34.9	20.0%
Chi phí QLDN	**4.19**	**4.69**	**-10.6%**	**14.2**	**11.3**	**25.2%**
LN thuần từ HĐKD	4.85	6.51	-25.5%	27.0	24.4	10.7%
Lợi nhuận khác	**-0.01**	**-0.03**	**50.5%**	**0.12**	**-0.21**	**157%**
LN trước thuế	4.83	6.49	-25.5%	27.1	24.2	12.2%
Lợi nhuận sau thuế	**4.02**	**5.25**	**-23.5%**	**21.8**	**19.4**	**12.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**4.02**	**5.25**	**-23.5%**	**21.8**	**19.4**	**12.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)